

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NHÂN VIỆT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NHÂN VIỆT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NHAN VIET GROUP COMPANY

Tên công ty viết tắt: NHANVIETGROUP.JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110320228

3. Ngày thành lập: 13/04/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 12 toà nhà Licogi 13 tower, 164 đường Khuất Duy Tiến, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0832 919399

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
3.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
4.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Loại trừ hoạt động đấu giá	4513
5.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
6.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Loại trừ hoạt động đấu giá	4530
7.	Bán mô tô, xe máy Loại trừ hoạt động đấu giá	4541
8.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
9.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
10.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
11.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
12.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động hỗ trợ khác cho kinh doanh chưa được phân vào đâu như dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hoá mà công ty kinh doanh	8299
13.	Đào tạo sơ cấp	8531

14.	Đào tạo trung cấp	8532
15.	Đào tạo cao đẳng	8533
16.	Đào tạo đại học	8541
17.	Đào tạo thạc sỹ	8542
18.	Đào tạo tiến sỹ	8543
19.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
20.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
21.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: – Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); – Giáo dục dự bị; – Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; – Các khoá dạy về phê bình, đánh giá chuyên môn; – Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại	8559
22.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn du học (Điều 3 Quyết định số 05/2013/QĐ-TTg) - Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục - Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên	8560
23.	Hoạt động của các bệnh viện, trạm y tế	8610
24.	Hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng	8710
25.	Hoạt động chăm sóc sức khoẻ người bị thiếu năng, tâm thần và người nghiện	8720
26.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
27.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
28.	Lập trình máy vi tính	6201
29.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
30.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
31.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
32.	Cổng thông tin Loại trừ hoạt động báo chí	6312
33.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020(Chính)
34.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
35.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
36.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211

37.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
38.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược	7213
39.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
40.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng	7490
41.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
42.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu	2420
43.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
44.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
45.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
46.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
47.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
48.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
49.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
50.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
51.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
52.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
53.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
54.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
55.	Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác	2910
56.	Sản xuất thân xe ô tô và xe có động cơ khác, rơ moóc và bán rơ moóc	2920
57.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác	2930
58.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	4783
59.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
60.	Bốc xếp hàng hóa	5224

61.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải - Gửi hàng; - Giao nhận hàng hóa; - Thu, phát các chứng từ vận tải hoặc vận đơn; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển và hàng không; - Hoạt động liên quan khác như: Bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa	5229
62.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
63.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
64.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
65.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020
66.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
67.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
68.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
69.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
70.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
71.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THÀNH CHUNG	5 tầng 9 P02 Vinhomes Times- City Park Hill, Phường Mai Động, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	225.000	2.250.000.000	45,000	0240840004 81	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	225.000	2.250.000.000	45,000		
2	NGUYỄN MẬU TÂM	Căn 0905 P02 ParkHill, Phường Mai Động, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	250.000	2.500.000.000	50,000	0270560002 00	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	250.000	2.500.000.000	50,000		

3	ĐÀM THỊ THUYẾT	Thôn Dương Húc, Xã Đại Đồng, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	25.000	250.000.000	5,000	027160012732
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	25.000	250.000.000	5,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN MẬU TÂM

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 25/11/1956

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 027056000200

Ngày cấp: 24/04/2019

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Căn 0905 P02 ParkHill, Phường Mai Động, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Căn 0905 P02 ParkHill, Phường Mai Động, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội